TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:89/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 12- 2017
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.

2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 750/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về "*Tranh chấp ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXX - ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Số 30/3, Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị L có mặt, anh P xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại Tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày: Chị và anh P kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thành phố Tây Ninh. Trong thời gian chung sống do không hòa hợp tính tình nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Thời gian ly thân cả hai không có giải pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị xin được ly hôn với anh P.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh P trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, năm đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận, trong thời gian chung sống do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng đã ly đến nay khoảng 04 - 05 năm. Nay chị L xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P xác định có 01 con chung tên Huỳnh Đại Gia T, sinh ngày 21/10/2004. Từ ngày ly thân cháu T sống với anh P tại nhà mẹ anh P là bà Nguyễn Thanh Đ. Do cháu T đã lớn nên chị L và anh P thống nhất thỏa thuận tôn trọng nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX)*:* Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh P có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh P. Về con chung giao cháu T cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 3, thành phố Tây Ninh nên hôn nhân của chị L, anh P là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị L, anh P đều thừa nhận vợ chồng chung sống do tính tình không hòa hợp và đã ly thân nhiều năm nhưng không có giải pháp khắc phục. Chị L và anh P đều tự nguyện thuận tình ly hôn, nhưng do anh P vắng mặt nên không thể ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị L và anh P được mà phải căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình tuyên cho chị L được ly hôn với anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P xác định có 01 con chung tên Huỳnh Đại Gia T, sinh ngày 21/10/2004. Hội đồng xét xử xét thấy, từ nhỏ và đến khi cha mẹ ly thân cháu T sống với anh P tại nhà mẹ anh P là bà Nguyễn Thanh Đ. Thời gian cháu sống với anh P tại nhà bà Đ, chị L vẫn thường xuyên đến thăm và lo cho cháu. Cháu T đã trên 13 tuổi và qua làm việc cháu có

nguyện vọng được sống với anh P. Tuy nhiên, do anh P hiện đang chấp hành án phạt 08 năm tù tại trại giam Cây Cầy. Để bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên, nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định, bình thường của cháu T, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình tạm giao cháu T cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị L.

Chị Huỳnh Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Đại Gia T, sinh ngày 21/10/2004 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Huỳnh Thanh P xác định không có.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0004698 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Huỳnh Thanh P không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND phường 3;
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Hùng